

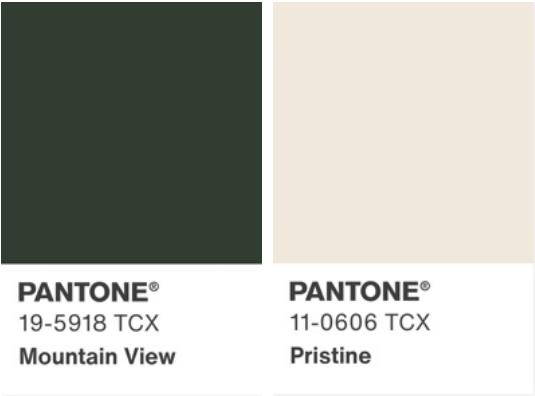
ENCHANTÉ

STYLE #	EN0125MC02	STYLE NAME	STRIPE CREWNECK	CATEGORY	CREWNECK
SEASON	CHALET 2025	XF	11/15/24 XF	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	LARGE	TP BY:	HP



SELF: 100% COTTON FLEECE 420GSM
ART#VTK5971B - GREEN
COMBO: 100% COTTON FLEECE 420GSM
ART#VTK5971B - CREAM
RIB: 97/3 COTTON SPANDEX 445GSM ART#VTK6002-1
- GREEN

COLOR:
- **GREEN MULTI:** PANTONE 19-5918 TCX MOUNTAIN
VIEW



COVER REMARKS:

- 7/12/24 TP SENT - FCTY TO DEVELOP PATTERN & LAUNCH PROTO SAMPLE
- 7/31/24 CONSTRUCTION PAGE ADJUSTED, HPS POM CONFIRMED
- 9/5/24 SIZING OF FRONT GRAPHIC UPDATED, PLS UPDATE AND PROCEED TO BULK

ENCHANTÉ

STYLE #	EN0125MC02	STYLE NAME	STRIPE CREWNECK	CATEGORY	CREWNECK	SKETCH 
SEASON	CHALET 2025	XF	11/15/24 XF	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE	
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON	
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	LARGE	TP BY:	HP	

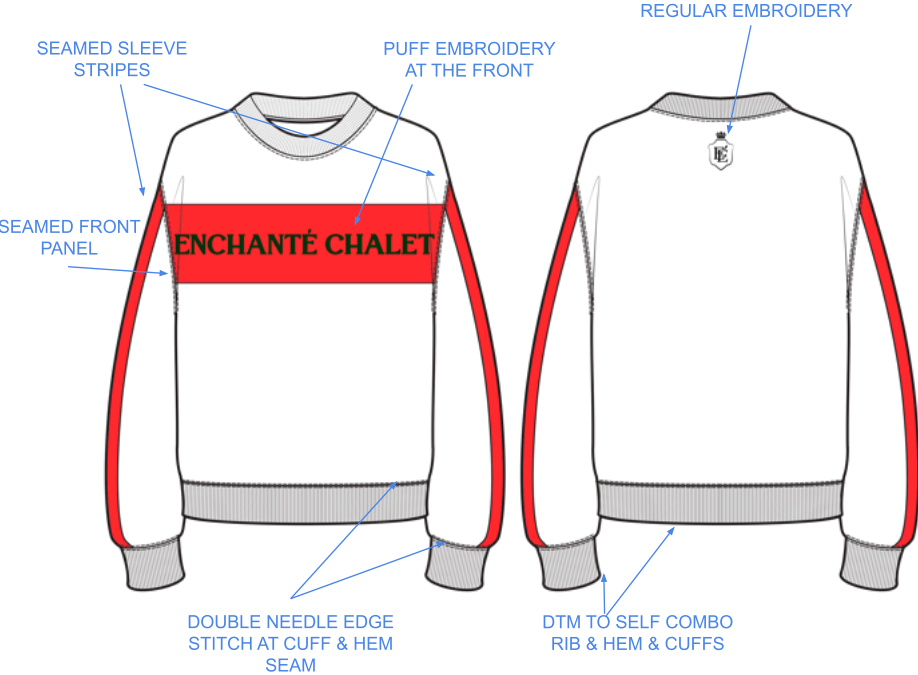
CONSTRUCTION

QUY CÁCH MAY

Hình thêu ở phối thân trước - 3d
và thân sau - 2d

ĐỊNH VỊ HÌNH THÊU

RED: CONTRAST SELF
SEAMED IN - CREAM



Các vị trí phối may vắt sổ nối với nhau
Điều rẽ 2k 1/4: ở bo tay và bo tay
Điều mí 1k 1/8" xung quanh bo cổ
(trên thân)



ENCHANTÉ

STYLE #	EN0125MC02	STYLE NAME	STRIPE CREWNECK	CATEGORY	CREWNECK	SKETCH 
SEASON	CHALET 2025	XF	11/15/24 XF	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE	
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON	
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	LARGE	TP BY:	HP	

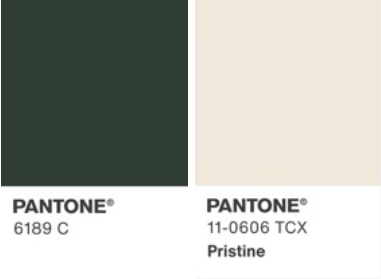
ARTWORK

Kích thước + chất lượng AW

FRONT PUFF EMBROIDERY



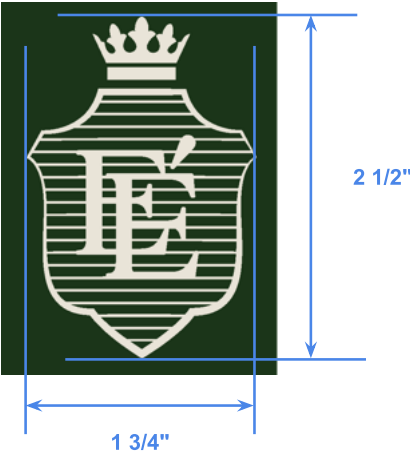
COLOR STANDARDS:



ARTWORK:
GREEN
(DTM Pantone
PMS 6189 C)

ARTWORK:
CREAM
(Best Match to
PANTONE
11-0606 TCX
PRISTINE)

REGULAR EMBROIDERY BACK



ENCHANTÉ

STYLE #	EN0125MC02	STYLE NAME	STRIPE CREWNECK	CATEGORY	CREWNECK	SKETCH 
SEASON	CHALET 2025	XF	11/15/24 XF	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE	
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON	
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	LARGE	TP BY:	HP	

REFERENCE



REFERENCE FOR SEAMED IN CONTRAST PANELS

ENCHANTÉ

STYLE #		EN0125MC02	STYLE NAME		STRIPE CREWNECK		CATEGORY		CREWNECK		SKETCH		
SEASON		CHALET 2025	XF		11/15/24 XF		FABRIC DESCRIPTION		420GSM COTTON FLEECE				
FACTORY		UA	STAGE		PROTO		FABRIC CONTENT		100% COTTON				
SIZE RANGE		XS-XXL	SAMPLE SIZE		LARGE		TP BY:		HP				
STAGEDATE			THÔNG SỐ ÁO MẪU					PROTO		PROTO			
								07.12.24		08.27.24			
POM	DESCRIPTION						TOL +/-	REQUEST		SAMPLE			
1	CF FROM HPS TO HEM		DÀI ÁO TỪ CAO VAI ĐẾN LAI				1/2	28 3/4		29			
2	NECK BAND HEIGHT		CAO BƠ CỜ				1/8	1 1/8		1 1/8			
3	NECK WIDTH (SEAM TO SEAM)		NGANG CỜ - TỪ ĐM ĐẾN ĐM				1/2	8 1/2		7 7/8			
4	FRONT NECK DROP (HPS TO SEAM)		HẠ CỜ TRƯỚC TỪ CAO VAI ĐẾN ĐM				1/4	4 1/4		4 1/8			
5	BACK NECK DROP (HPS TO SEAM)		HẠ CỜ SAU TỪ CAO VAI ĐẾN ĐM				1/8	1 3/8		1 3/8			
6	ACROSS SHOULDER (SEAM TO SEAM)		NGANG VAI TỪ ĐM ĐẾN ĐM				1/2	22 1/4		22			
7	ACROSS FRONT (6" DOWN FROM HPS)		NGANG NGỰC DƯỚI CAO VAI 6"				1/2	21 1/4		20 3/4			
8	CHEST (1" BELOW ARMHOLE)		NGANG NGỰC DƯỚI NÁCH 1"				1/2	24		23 3/4			
9	BOTTOM OPENING		NGANG LAI TẠI MÉP				1/2	20		20			
10	ARMHOLE STRAIGHT		NÁCH ĐO THẲNG				3/8	10 3/4		10 3/4			
11	SLEEVE LENGTH FROM SHOULDER SEAM		DÀI TAY TỪ ĐẦU VAI				1/2	24 3/4		25			
12	BICEP (1" BELOW ARMHOLE)		BẮP TAY DƯỚI NÁCH 1"				1/4	10 1/4		8 7/8			
13	SLEEVE OPENING (RELAXED)		CỬA TAY - ĐO THƯỜNG				1/4	3 1/2		3 1/2			
14	SLEEVE CUFF RIB TRIM HEIGHT		CAO BƠ TAY				1/8	2 1/8		2 1/4			
15	HEM RIB HEIGHT		CAO BƠ LAI				1/8	2 1/2		2 3/4			
16	FRONT TOP OF YOKE SEAM FROM HPS		ĐƯỜNG TRÁ BƠ TỪ CAO VAI				1/4	6 3/4		7 1/8			
17	FRONT YOKE HEIGHT		CAO MIẾNG PHỐI THÂN TRƯỚC				1/8	4 1/8		4 1/4			
18	SLEEVE OUTSEAM STRIPE WIDTH		RỘNG MIẾNG PHỐI TAY ÁO				1/8	2 1/2		2 1/2			

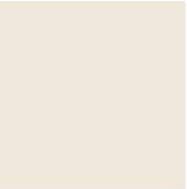
ENCHANTÉ

STYLE #	EN0125MC02	STYLE NAME	STRIPE CREWNECK	CATEGORY	CREWNECK	SKETCH 
SEASON	CHALET 2025	XF	11/15/24 XF	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE	
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON	
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	LARGE	TP BY:	HP	

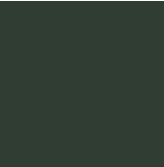
COLORWAY



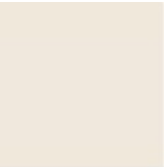
PANTONE®
19-5918 TCX
Mountain View



PANTONE®
11-0606 TCX
Pristine



PANTONE®
6189 C



PANTONE®
11-0606 TCX
Pristine

Colorway: Green
Ground:
Pantone 19-5918 TCX Mountain View
Combo Stripe at Front & Sleeves:
Pantone 11-0606 TCX Pristine
Rib Trims:
Pantone 19-5918 TCX Mountain View
Front Puff Embroidery:
Green (DTM Pantone PMS 6189 C)
Back Regular Embroidery:
Cream (DTM Pantone 11-0606 TCX Pristine)



ENCHANTÉ

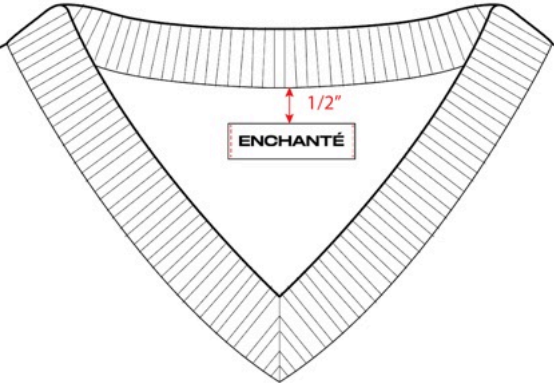
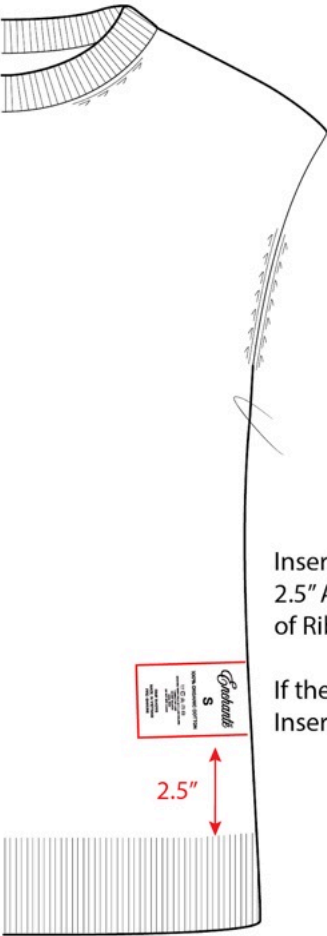
STYLE #		EN0125MC02		STYLE NAME		STRIPE CREWNECK		CATEGORY		CREWNECK		SKETCH	
SEASON		CHALET 2025		XF		7/31/24		FABRIC DESCRIPTION		420GSM COTTON FLEECE			
FACTORY		UA		STAGE		PROTO		FABRIC CONTENT		100% COTTON			
SIZE RANGE		XS-XXL		SAMPLE SIZE		LARGE		TP BY:		HP			
SELF				COMBO				LINING					
CUTTING DIRECTION				CUTTING DIRECTION				CUTTING DIRECTION					
PLACEMENT				PLACEMENT				PLACEMENT					
TREATMENT				TREATMENT				TREATMENT					
SAMPLE NOTES / CALLOUTS										1	2	3	4
								COLOR NAME		Green			
								COLOR #		Pantone 19-5918 TCX Mountain View			
CUTTING MATERIAL(S)										COLOR OF MATERIAL			
ITEM	CONTENT	ARTICLE #	DESCRIPTION	SUPPLIER	WIDTH	YIELD	UOM	PLACEMENT	1	2	3	4	
SELF	100% COTTON	VTK5971B	Cotton Fleece (420 GSM)	UA	72"			Bodice, Sleeves	Green (DTM Pantone 19-5918 TCX)				
SELF	100% COTTON	VTK5971B	Cotton Fleece (420 GSM)	UA	72"			Sleeve Panels, Front Panel	Cream (DTM Pantone 11-0606				
COMBO	97% COTTON 3% SPANDEX	VTK6002-1	2x2 Rib (445GSM)	UA	46"			Neck Trim, Sleeve Cuff, Hem Band	Green (DTM Pantone 19-5918 TCX)				
TRIM(S)										COLOR OF TRIM			
ITEM	IMAGE	ARTICLE #	DESCRIPTION	SUPPLIER	SIZE	QUANTITY	UOM	PLACEMENT	1	2	3	4	
EMBROIDERY A		Factory Sourced	"Enchante Chalet" - Shiny Embroidery Thread	UA				Front Chest	Green (DTM Pantone 19-5918				
EMBROIDERY B		Factory Sourced	Crest - Shiny Embroidery Thread	UA				Back Neck	Cream (DTM Pantone 11-0606				
THREAD A		Factory Sourced	Thread	Factory Sourced				All Sewing / Topstitching	DTM Green				
LABELS + HANGTAGS + PACKAGING										COLOR OF TRIM			
ITEM	IMAGE	ARTICLE #	DESCRIPTION	SUPPLIER	SIZE	QUANTITY	UOM	PLACEMENT	1	2	3	4	
LABEL		TBC	Enchante Woven Label	TBC	TBC	1	Units	1 x CB Neck					
LABEL		TBC	Enchante Care Label - Alpha	Factory Sourced	TBC	1	Units	1 x Wearer's Left SS (See Label Guide)					
PACKAGING			Poly Bag	Factory Sourced		1	Units						
PACKAGING			Barcode Sticker	Factory Sourced		1	Units						

ENCHANTÉ

STYLE #	EN0125MC02	STYLE NAME	STRIPE CREWNECK	CATEGORY	CREWNECK	SKETCH 
SEASON	CHALET 2025	XF	11/15/24 XF	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE	
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON	
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	LARGE	TP BY:	HP	

LABEL GUIDE

NOTES:

MAIN LABEL PLACEMENT	CARE LABEL PLACEMENT
 Label should be stitched through garment on both sides of label at INSIDE EDGE OF FOLD LINE (Stitch should NOT be visible on front side of label) Sewing thread color: Top thread- DTM to label, Bobbin - DTM to Self 	 Insert at Wearer's Left SS, 2.5" Above top edge of Rib Hem. If there is no Rib Hem, Insert at 2.5" Above Hem  1.13" 0.75"  2.5" from hem Wearer's Left Side Seam  Rib Hem Interior Construction View

ENCHANTÉ

STYLE #	EN0125MC02	STYLE NAME	STRIPE CREWNECK	CATEGORY	CREWNECK	SKETCH 
SEASON	CHALET 2025	XF	11/15/24 XF	FABRIC DESCRIPTION	420GSM COTTON FLEECE	
FACTORY	UA	STAGE	PROTO	FABRIC CONTENT	100% COTTON	
SIZE RANGE	XS-XXL	SAMPLE SIZE	LARGE	TP BY:	HP	



<<<ADJUSTED SIZING OF
FRONT GRAPHIC

PROTO FIT COMMENTS (09/05/24)

- 1. INCREASE SIZE OF FRONT GRAPHIC TO 16" WIDE
Tăng kích hình thù thân trước ngang 16"
- 2. ADJUST FRONT GRAPHIC TO CENTER WITHIN SEAM PANEL
Điều chỉnh vị trí canh giữa cạnh trên và dưới miếng phối
- 3. PLS APPLY ABOVE CORRECTIONS & PROCEED WITH PRODUCTION, THANK YOU!
Điều chỉnh và tiến hành sản xuất.